TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 23/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Huy Bân, ông Nghiêm Đình Chế .

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Việt Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 07/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 09/01/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hồ Sỹ H** - sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Sỹ H1, sinh năm 1971 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Phạm Văn D** - sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1964 và Vũ Thị H2, sinh năm 1971; bị cáo là con duy nhất; vợ Trần Thị N1, sinh năm 1995; con: 01 con nhỏ sinh năm 2019

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Vy Văn T1** - sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn T2, sinh năm 1966 và Hà Thị T3, sinh năm 1970; vợ, con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

+ Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 40/HSST ngày 6/8/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt T1 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. T1 chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 22/7/2014.

+ Ngày 28/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 18 tháng. T1 chấp hành xong ngày 03/01/2019.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

+ Anh Nông Văn V, sinh năm 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

+ Anh Lê Văn H3, sinh năm 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 09/10/2024, tại thôn L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, Vy Văn T1 gặp Phạm Văn D và Hồ Sỹ H, qua nói chuyện thì T1 biết D và H có ý định đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu sài. D hỏi T1: "anh có gì để bẻ được khóa xe máy không", T1 trả lời: "Có bộ V1 phá khóa xe máy, lấy thì anh để lại cho". Sau đó, T1 bán chiếc vam phá khóa cho D với giá 350.000 đồng và hướng dẫn D và H là cho vam vào ổ khóa rồi vặn là mở được khóa xe mô tô. T1 hẹn với D và H khi nào bẻ khóa lấy trộm được xe mô tô thì bán lại cho T1 để T1 bán kiếm lời.

Đến khoảng 13 giờ ngày 10/10/2024, D và H đi taxi xuống khu công nghiệp Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh tìm nhà trọ thuê phòng rồi lợi dụng sơ hở để trộm cắp xe mô tô. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đi đến thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, H và D xuống xe. Lúc này, D đứng đợi ngoài đầu ngõ còn H đi vào bên

trong thôn T tìm nhà trọ. Khi đi đến nhà trọ "Lộc Hằng", H thấy cổng nhà trọ có ghi số điện thoại của chủ nhà trọ là anh Vũ Văn L, H sử dụng chiếc điện thoại Iphone 6s Plus màu gold lắp sim số 0776847375 của H gọi đến số điện thoại của anh L để hỏi thuê phòng. Khi anh L ra gặp H thì nói còn phòng số 205, giá thuê 900.000 đồng/tháng, H đồng ý. Sau khi xem phòng xong, H đặt cọc trước cho anh L 500.000 đồng và hẹn sáng hôm sau sẽ chuyển đến sớm. Anh L nhận tiền cọc rồi lấy dấu vân tay của H để sáng hôm sau H đến chuyển đồ và tự mở khóa cổng. Sau khi thuê được phòng trọ, H đi ra đầu ngõ gặp D rồi cùng D đứng đợi đến khi trời tối để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, do đã được lấy dấu vân tay để mở khoá, H và D đi vào phòng 205 tại nhà trọ "Lộc Hằng" để đợi thời cơ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H quan sát thấy khu trọ không có người qua lại nên rủ D xuống nhà để xe. H và D quan sát thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu trắng BKS 11-AK 01888 dựng ở ngoài, dựng cạnh bên trong là 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu đen BKS 37 – G1 89950. H lấy vam bẻ khóa xe trước đó mua của T1 ra rồi bẻ khóa xe mô tô Wave alpha màu đen BKS 37 – G1 89950, khi bẻ xong H có nói với D là đã bẻ được khoá xe. Sau đó H dùng một miếng sắt nhỏ để đấu điện cho chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen BKS 37 – G1 89950. Tiếp đó, H dùng vam phá khóa để bẻ khóa xe mô tô Wave alpha màu trắng BKS 11-AK 01888 nhưng quá trình bẻ khóa vam đã bị cong nên không bẻ được. H dùng tay phải dựt dây điện sau ở khóa xe rồi đấu điện cho chiếc xe mô tô Honda Wave alpha màu trắng BKS 11-AK 01888. Sau khi mở khóa xong, H dắt xe mô tô Wave alpha màu đen BKS 37-G1 89950 còn D dắt xe mô tô Wave alpha màu trắng BKS 11-AK 01888 ra ngoài cổng rồi điều khiển xe đi về phía khu đất trống ở phường K, thành phố B. Tại đây D và H cậy cốp của 02 xe mô tô này rồi tháo biển số xe để bên trong cốp. D lấy chiếc điện thoại Iphone 6s Plus màu gold sử dụng nick Zalo đăng ký số điện thoại 0776847375 của H nhắn tin qua nick Zalo "T" đăng ký số điện thoại 0917359432 của T1 bảo "Có xe đấy, ra lấy đi", T1 đồng ý và hẹn gặp D với H ở khu vực nhà văn hóa L1, phường V, thành phố B. D và H điều khiển 02 xe mô tô vừa trộm cắp được đi đến chỗ hẹn gặp T1. T1 kiểm tra xe và nói 02 chiếc xe này được 12.300.000 đồng, D và H đồng ý. T1 lấy xe mô tô và thanh toán bằng tiền cho D. Trên đường đi, D đã tháo sim 0776847373 vứt trên đường. Sau đó D đưa cho H 2.300.000đ, số tiền còn lại là 10.000.000 đồng D và H cùng chi tiêu hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 81 ngày 16/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận:

"- Chiếc xe máy Honda Wave màu trắng mang BKS 11AK-018.88 tại thời điểm bị mất trị giá 13.000.000 đồng

- Chiếc xe máy Honda Wave màu đen mang BKS 37G1-899.50 tại thời diểm bị mất trị giá 13.500.000 đồng"

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 26.500.000 đồng".

Tại Bản cáo trạng số: 09/CT-VKSYP ngày 06/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Hồ Sỹ H, Phạm Văn D, Vy Văn T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là anh Nông Văn V vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Các bị cáo đã trộm cắp mô tô Honda Wave alpha màu trắng BKS 11-AK 01888 của anh V. Anh V đã nhận lại xe mô tô mô tô Honda Wave alpha màu trắng BKS 11-AK 01888 và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bị hại là anh Lê Văn H3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Các bị cáo đã trộm cắp mô tô Honda Wave màu đen BKS 37G1-899.50 của anh H3. Anh H3 đã nhận lại xe mô tô mô tô Honda Wave alpha màu trắng Honda Wave màu đen mang BKS 37G1-899.50 và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Sỹ H, Phạm Văn D, Vy Văn T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt : Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Hồ Sỹ H, Phạm Văn D mỗi bị cáo từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2024. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vy Văn T1 bị cáo từ 22 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2024.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng có số IMEI 353257077634581; 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu gold có số IMEI 353300073352699.

+ Truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 7.300.000 đồng của bị cáo H, truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo D. Truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 350.000 đồng của bị cáo T1.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 trục vam phá khóa bằng kim loại dài 20 cm, đầu trục dài 5 cm. Đầu trục có gắn 01 van kim loại dài 7 cm một đầu vuông sáu cạnh, một đầu dẹt nhọn đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 6 plus màu gold đã hỏng, không lên nguồn; sim số 0976730907.

Lưu theo hồ sơ đĩa ghi âm hỏi cung các bị cáo.

Bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập, đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/10/2024, tại cổng nhà văn hóa L1, phường V, thành phố B, do biết Hồ Sỹ H và Phạm Văn D có ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu nên Vy Văn T1 đã bán 01 trục vam phá khóa bằng kim loại cho D với giá 350.000 đồng và hướng dẫn H và D cách sử dụng vam để phá khoá xe mô tô. T1 có hứa hẹn trước với H và D sau khi trộm cắp được xe mô tô thì bán lại cho T1 để T1 bán kiếm lời. Đến khoảng 22 giờ ngày 10/10/2024, tại nhà trọ "Lộc Hằng" của anh Vũ Văn L ở thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, H và D có hành vi sử dụng vam phá khoá mua được của T1 và 01 miếng sắt nhỏ để đấu điện, trộm cắp được 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 11AK-01888 của anh Nông Văn V và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 37G1-899.50 của anh Lê Văn H3, sau đó bán lại cho T1 với giá 12.300.000 đồng. Số tiền này D đưa cho H 2.300.000 đồng, còn lại số tiền còn lại là 10.000.000 đồng D và H cùng chi tiêu hết.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, tài sản trộm cắp trị giá 26.500.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên đối với bị cáo T1 đã từng một lần bị Tòa án xét xử và 01 lần bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 40/HSST ngày 6/8/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt T1 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 22/7/2014 và được xóa án tích. Ngày 28/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 18 tháng, T1 chấp hành xong ngày 03/01/2019. Bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do vậy Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội các bị cáo đến Công an đầu thú. Các bị cáo D, H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy các bị cáo D, H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo T1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội và vai trò ngang nhau trong vụ án. Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 350.000 đồng mà T1 có được khi bán chiếc vam phá khoá cho H và D. Đây là số tiền bị cáo T1 có được do phạm tội mà có nên cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 350.000 đồng của bị cáo T1.

- Đối với số tiền 12.300.000 đồng do bị cáo H và bị cáo T1 có được do phạm tội mà có. Trong đó bị cáo H sử dụng số tiền 7.300.000 đồng, bị cáo D số tiền 5.000.000 đồng. Do vậy cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 7.300.000 đồng của bị cáo H, truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo D.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng có số IMEI 353257077634581; 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu gold có số IMEI 353300073352699. Đây là phương tiện do bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 trục vam phá khóa bằng kim loại dài 20 cm, đầu trục dài 5 cm. Đầu trục có gắn 01 van kim loại dài 7 cm một đầu vuông sáu cạnh, một đầu dẹt nhọn đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 6 plus màu gold đã hỏng là vật liên quan đến vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về các vấn đề khác:

- Đối anh Vũ Văn L là chủ nhà trọ "Lộc Hằng", anh L không biết mục đích H thuê phòng trọ là để trộm cắp xe máy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y không xem xét xử lý là phù hợp.

- Đối với người lái xe taxi chở D và H xuống Khu công nghiệp Y, D và H không quen biết người này, không nhớ biển số xe, lái xe không biết D và H thuê xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y không xem xét xử lý là phù hợp.

- Đối với 01 miếng sắt nhỏ dùng để đấu điện khi trộm cắp xe mô tô, sau khi sử dụng H đã vứt đi nhưng không nhớ rõ vứt ở đâu, đến nay chưa thu hồi được, khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hồ Sỹ H, Phạm Văn D, Vy Văn T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Sỹ H 18 (mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/10/2024.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 18 (mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/10/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vy Văn T1 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/10/2024.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Quyết định tạm giam bị cáo Hồ Sỹ H 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Quyết định tạm giam bị cáo Phạm Văn D 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Quyết định tạm giam bị cáo Vy Văn T1 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Truy thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 350.000 đồng của bị cáo Vy Văn T1. Truy thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 7.300.000 đồng của bị cáo Hồ Sỹ H. Truy thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo Phạm Văn D.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng có số IMEI 353257077634581; 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu gold có số IMEI 353300073352699.

Tịch thu tiêu hủy: 01 trục vam phá khóa bằng kim loại dài 20 cm, đầu trục dài 5 cm. Đầu trục có gắn 01 van kim loại dài 7 cm một đầu vuông sáu cạnh, một đầu dẹt nhọn đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 6 plus màu gold đã hỏng, không lên nguồn; sim số 0976730907 .

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Lưu theo hồ sơ đĩa DVD hỏi cung các bị cáo.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Hồ Sỹ H, Phạm Văn D, Vy Văn T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND tỉnh Bắc Ninh
-VKSND huyện Yên Phong;
-Công an huyện Yên Phong;
-Chi cục THADS huyện Yên Phong;
-Người tham gia tố tụng;
-Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Nhung